

 **PHIẾU CUỐI TUẦN 5 – TIẾNG VIỆT LỚP 4**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

 **Kiến thức cần nhớ**

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

**1. Tập đọc**

**- Những hạt thóc giống**: Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm dám nói lên sự thật.

**- Gà Trống và Cáo:** Khuyên người ta hãy cảnh giác và thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời mê hoặc ngọt ngào của những kẻ xấu xa như Cáo.

**2. Luyện từ và câu**

**2.1. MRVT: Trung thực - Tự trọng.**

**I. Mở rộng vốn từ Trung thực**

*1.Mở rộng vốn từ****Trung thực***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ cùng nghĩa** | **Từ trái nghĩa** | **Thành ngữ, tục ngữ** |
| Thẳng thắn, ngay thẳng, chân thật, thành thật, thật lòng, bộc trực | dối trá, gian dối, gian ngoan, gian giảo, lừa bịp, lừa lọc, bịp bợm | - Thẳng như ruột ngựa- Giấy rách phải giữ lấy lề |

*2. Một số từ có chứa tiếng****trung***

- Trung có nghĩa là “ở giữa”: trung tâm, trung bình, trung thu, trung tâm,…

- Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”: trung thành, trung thực, trung nghĩa, trung hậu, trung kiên,…

**II. Mở rộng vốn từ Tự trọng**

1. Tự trọng có nghĩa là coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình

2. Một số từ có chứa tiếng tự

- Chỉ phẩm chất tốt đẹp của con người: tự trọng, tự tin, tự lập, tự chủ, tự lực

- Chỉ tính xấu của con người: tự kiêu, tự phụ, tự mãn, tự cao,…

3. Một số thành ngữ nói về tính tự trọng

- Giấy rách phải giữ lấy lề

- Cây ngay không sợ chết đứng

- Đói cho sạch, rách cho thơm

**2.2. Danh từ.**

* ***Khái niệm:***

 ***Danh từ (DT) là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị)***

 VD :

 - Danh từ chỉ người : học sinh, công nhân, bác sĩ, bộ đội…

 - Danh từ chỉ vật : bàn, ghế, bảng, gà, mèo, xoài, nhãn, bưởi, sông, núi, …

 - Danh từ chỉ hiện tượng : sóng thần, mưa phùn, bão lụt, gió mùa,...

 - Danh từ chỉ khái niệm : đường lối, quan điểm, tâm hồn, tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tình yêu, lí thuyết, chính trị, truyền thống, hoà bình, niềm vui, nồi buồn, nỗi nhớ, sự sống, cuộc đấu tranh, cuộc liên hoan, cái đẹp, cái xấu, niềm hi vọng, niềm tự hào, nỗi khổ, nỗi đau, cái xấu, cái tốt, sự nghi ngờ, sự hi sinh, cuộc chiến đấu, cuộc vui, cơn thịnh nộ, cơn giận dữ, tiếng, xưa, lí thuyết, buổi, thuở, hồi, dạo, khi, (bên) phải, trái, ban, lúc,…

 - Danh từ chỉ đơn vị: cái, con, tấm, bức, bụi, khóm, chùm, bông, ngọn, giờ, phút, mẩu, miếng, mảnh, bó, xã, huyện...

* ***Lưu ý:***
* **Danh từ chỉ khái niệm :**

 - Những từ chỉ hoạt động, tính chất khi kết hợp được với : ***nỗi, niềm, sự, cuộc, v.v...*** sẽ tạo ra một danh từ chỉ khái niệm, ví dụ ***: niềm vui, nồi buồn, nỗi khổ, sự sống, cuộc đấu tranh, v.v...***

- Phân biệt danh từ chỉ khái niệm và danh từ cụ thể (chỉ vật):

 **Ví dụ**: ***lòng*** *thuyền* (trường hợp này ***lòng*** là danh từ cụ thể)

 ***lòng*** *mẹ thương con* (trong trường hợp này ***lòng*** là danh từ chỉ khái niệm )

- Danh từ chỉ khái niệm biểu thị những cái chỉ có trong nhận thức của con người, không có hình thù, không chạm vào hay ngửi, nếm, nhìn, ... được.

* **Danh từ chỉ đơn vị :**

 - Danh từ chỉ đơn vị nêu tên đơn vị dùng để tính, đếm, đo lường sự vật. Danh từ chỉ đơn vị thường đứng trước các danh từ chỉ vật. VD : tấm ảnh, bức tranh, con đường, quyển vở…

 - Phân loại danh từ chỉ đơn vị :

+ Đơn vị đo lường : cân, mét, lít, tạ, tấn, ki-lô-mét, thúng, mủng,…

+ Đơn vị tập thể : tụi, bọn, cặp,…

+ Đơn vị thời gian : giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm, thế kỉ,…

+ Đơn vị hành chính, nghề nghiệp : xã, xóm, huyện, tổ, lớp…

+ Đơn vị sự việc : cái, con, cơn, dòng, cây, người, tấm, bức, tờ, sợi, hạt, giọt, bụi, khóm, chùm, bông, ngọn, rặng, ngôi, lần lượt, phen, cú, cuộc, nắm, túm, vốc, , mẩu miếng, mảnh, đàn, bó, mớ, ..

* **Khả năng kết hợp của danh từ :**

 VD : + những công nhân ấy

 + mấy quyển sách này

 + một làng nọ

 + ba cây phượng kia

 Danh từ thường kết hợp được với các từ chỉ số lượng ở đằng trước nó như : ***một, những, mấy,*** ***các,*** v.v... và kết hợp với những từ : ***ấy, kia, đó, nọ, này*** v.v... ( từ chỉ trỏ ) ở đằng sau.

 Muốn biết một từ có phải là danh từ hay không bằng cách thử khả năng kết hợp của nó với các từ chỉ số lượng (***những, một, các,*** v.v...) và những từ chỉ trỏ (***ấy, kia, đó, nọ,* v.v...)**

* **Danh từ chung và danh từ riêng**

- Danh từ chung là tên của một loại sự vật. VD: kĩ sư, bác sĩ, cây bút…

- Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng luôn luôn được viết hoa.

VD : Hồ Chí Minh, Trần Hưng Đạo, Hà Nội…

Chức năng: - Danh từ thường là chủ ngữ trong câu, nếu danh từ là vị ngữ thì trước nó thường là từ “là”

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

**3. Tập làm văn**

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

**3.1.Viết thư**

**Một bức thư thông thường gồm những nội dung sau:**

**1. Phần đầu thư:**

- Địa điểm và thời gian viết thư

- Lời thưa gửi

**2. Phần chính**

- Nêu mục đích, lí do viết thư

- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư
- Thông báo tình hình của người viết thư
- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

**3. Phần cuối thư**

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn
- Chữ kí và tên hoặc họ tên

**\* Chú ý**

Khi viết thư phải xác định được các nội dung sau:

- Đề bài yêu cầu viết thư cho ai?
- Đề bài xác định mục đích viết thư để làm gì?
- Viết thư cho người thân lớn tuổi thì cần xưng hô như thế nào?
- Cần thăm hỏi người lớn những gì?
- Cần kể cho người thân nghe những gì về tình hình của bản thân, gia đình hiện nay?
- Nên chúc người thân của mình, hứa hẹn những điều gì?

**3.2. Đoạn văn trong bài văn kể chuyện:**

- Một câu chuyện có thể gồm nhiều sự việc. Mỗi sự việc được kể thành một đoạn văn.

- Khi viết hết một đoạn văn cần chấm xuống dòng.

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

**THƯ GỬI CÁC THIÊN THẦN**



Thưa các Thiên thần!

 Đêm nay, ở nơi đây, con đã thấy các Thiên thần ở trên cao kia, nơi sáng nhất trên bầu trời. Con đã thấy các Thiên thần đùa vui nơi thiên đàng xanh thẳm  không mảy may lo buồn vướng bận nơi trần thế.

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

          Nhưng thưa các Thiên thần, cũng ngay đêm nay thôi, nơi trần gian này, các Thiên thần có nhìn thấy không, những số phận, những mảnh đời còn nặng trĩu đau buồn. Con xin các Thiên thần hãy một lần xuống đây và đến bên những con người bất hạnh ấy, những bạn bè cùng trang lứa với con và những em bé thơ ngây của con.

          Con xin Thiên thần Hòa Bình hãy ru yên giấc ngủ chiến tranh, để bao bạn bè, em nhỏ, nơi cách xa con được sống yên bình như con, được học hành vui chơi không phải ngày ngày lo sợ tiếng bom, tiếng đạn.

          Con xin Thiên thần Tình Thương hãy gõ chiếc đũa thần của Người vào trái tim người lớn để họ hiểu trẻ thơ và thêm lòng yêu thương con trẻ, để không còn những người bạn như con phải lao động vất vả cực nhọc hay cầm súng ra chiến trận, hay bị hắt hủi, ghẻ lạnh trong những gia đình không hạnh phúc.

          Con xin Thiên thần Tình Yêu hãy hàn gắn tình yêu của các ông bố, bà mẹ để những em bé của con được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc, không còn cảnh lang thang nay đây mai đó , đêm đêm màn trời chiếu đất , đói rét và biết bao hiểm nguy rình rập.

          Và cuối cùng con xin Thiên thần Ước Mơ hãy tặng cho mỗi em bé trên trái đất này một ngôi sao xanh trong chiếc giỏ đựng vô vàn những ngôi sao của Người, để những ước mơ nhỏ bé, giản dị và hồn nhiên của mọi trẻ thơ đều thành hiện thực.

          Cảm ơn những làn gió tốt bụng đã mang giúp lá thư này đến cho các Thiên thần.

                                                                             Ngô Thị Hoài Thu

***Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh tròn vào các câu trả lời đúng:***

Câu 1: Trong lá Thư, bạn Hoài Thu đã xin thiên thần hòa bình điều gì?

1. Hàn gắn tình yêu của những ông bố, bà mẹ.
2. Hiểu trẻ thơ và thêm lòng yêu con trẻ.
3. Ru yên giấc ngủ chiến tranh.

Câu 2: Trong lá Thư, bạn Hoài Thu đã xin thiên thần Tình Thương điều gì?

1. Những em bé được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc.
2. Trẻ em không còn phải lao động vất vả, cực nhọc; không cầm súng ra chiến trận hay bị hắt hủi, ghẻ lạnh trong những gia đình không hạnh phúc.
3. Tặng cho mỗi em bé một ngôi sao xanh.

Câu 3: Còn ở Thiên Thần Mơ Ước, bạn ấy xin điều gì?

1. Những ước mơ nhỏ bé, giản dị và hồn nhiên của mọi trẻ thơ đều thành hiện thực.
2. Những em bé nhỏ được sống yên bình, được học hành, vui chơi, ngày ngày không phải lo sợ tiếng bom, tiếng đạn.
3. Gõ chiếc đũa thần vào trái tim người lớn.

Câu 4: Đến Thiên thần Tình Yêu, điều cầu xin đó ra sao?

1. Xuống trần gian và đến bên những con người bất hạnh.
2. Những em bé được sống dưới mái ấm gia đình hạnh phúc, không còn cảnh lang thang nay đây mai đó, đêm đêm màn trời chiếu đất, đói rét và biết bao nguy hiểm rình rập.
3. Mang lá thư này đến cho các thiên thần.

Câu 5: Tất cả những điều bạn Hoài Thu cầu xin các thiên thần đều nhằm mục đích gì?

1. Làm cho trẻ em trở nên giàu có.
2. Làm cho trẻ trở nên thông minh, học giỏi.
3. Làm cho trẻ được sống hạnh phúc.

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

**Bài 1:** Điền l hoặc n?

 Cây …an đang nhú …ên những …á …on mơm mởm.

 Trời …ắng …óng suốt cả tháng …àm mọi người …o …ắng

 Chị Chấm bầu bạn với …ắng với mưa để cho cây …úa mọc …ên hết vụ …ày qua vụ khác, hết …ăm này qua …ăm khác.

**Bài 2:** Tìm từ có tiếng tự điền vào chỗ trống cho thích hợp:

 a. Linh đã phát biểu trước lớp một cách rất …………….

 b.Vì lòng ……………….., Nam không muốn nhận được sự giúp đỡ của mọi người.

 c.Nam sống ……………….. từ bé.

**Bài 3:** Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:

 Cách mạng, ông cha, cơn, mưa, truyền thống,bố, mẹ, bác sĩ,kỉ niệm, gió, kí ức,dòng,các ,đôi, đạo đức, nắng, bão,lụt,cặp, đoàn,bộ,kĩ sư, ca sĩ

 a.Từ chỉ người:...........................................................................................................

 b. Từ chỉ khái niệm:...................................................................................................

 c. Từ chỉ hiện tượng:..................................................................................................

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

 d. Từ chỉ đơn vị:..........................................................................................................

**Bài 4:** Các thành ngữ, tục ngữ sau thuộc nhóm nào?

a. Ăn ngay nói thật

b.Ăn gian nói dối

c.Đói cho sạch, rách cho thơm.

d.Cây ngay không sợ chết đứng.

e. Thật như đếm.

g. Nói dối như cuội.

h. Treo đầu dê ,bán thịt chó.

i.Giấy rách phải giữ lấy lề.

k.Chết trong còn hơn sống đục.

Nhóm 1: Trung thực Nhóm 2: Không Trung thực Nhóm 3: Tự trọng

**Bài 5:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

**a. Danh từ trong câu “Đồng lúa rộng mênh mông.”là:**

A. đồng B. rộng C. mênh mông D. đồng lúa

**b. Trong câu “Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng, cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thuỷ tinh.” có mấy danh từ chỉ vật?**

A. 3 danh từ. Đó là:............................................................................................................

B. 4 danh từ. Đó là:............................................................................................................

C. 5 danh từ. Đó là:............................................................................................................

D. 6 danh từ. Đó là:............................................................................................................

**c. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các danh từ:**

A. vườn, ngọc lan, đất, đường, thuyền, giấy

B. cây, ngọc lan, nhà, thuyền, đi, giấy

C. ghế, hoa hồng, thơm, đường, thuyền, giấy

D. vườn, ngọc lan, thuyền, cặp, học

**d. Các từ nắng, mưa, sấm, chớp là danh từ chỉ:**

A. người B. vật C. hiện tượng D. thời gian

**Bài 6: Khoanh vào tất cả những chữ cái trước ý trả lời đúng theo yêu cầu sau :**

a) Những từ nào **cùng nghĩa** với từ **trung thực ?**

a. ngay thẳng b. bình tĩnh c. thật thà d. chân thành

e. thành thực g. tự tin h. chân thực i. nhân đức

b) Những từ nào **trái nghĩa** vứi từ **trung thực ?**

a. độc ác b. gian dối c. lừa đảo d. thô bạo

e. tò mò g. nóng nảy h. dối trá i. xảo quyệt

**Bài 7: Cho các từ sau:**

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

Bác sĩ, nhân dân, thước kẻ, sấm, thợ mỏ, mơ ước, xe máy, sóng thần, bàn ghế, gió mùa, , phấn khởi, tự hào, mong muốn.

 a) X*ếp các từ trên vào 2 loại*: DT và không phải DT

 b) *Xếp các DT tìm được vào các nhóm*: DT chỉ người, DT chỉ vật, DT chỉ hiện tượng.

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 8 :**

**a) Tìm 5 danh từ biết trong mỗi từ đều có tiếng** **“sông”. Đặt câu với 1 trong các từ vừa tìm được**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**b)** **Tìm 5 danh từ biết trong mỗi từ đều có tiếng** **“mưa”. Đặt câu với 1 trong các từ vừa tìm được**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 9**: **Gạch dưới các danh từ có trong đoạn văn sau:**

Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thỉnh thoảng lại cháy lên trong lòng anh. Đó là những buổi trưa Trường Sơn vắng lặng, bỗng vang lên một tiếng gà gáy, những buổi hành quân bất chợt gặp một đàn bò rừng nhởn nhơ gặm cỏ.

(Khuất Quang Thụy)

**Bài 10\*: Một bạn liệt kê các danh từ chỉ sự vật như sau :**

*bàn ghế, sách vở, quần áo , đồ đạc, bụng dạ, nhà cửa, bếp núc, con cháu, tướng tá, ấm chén, chai lọ, máy móc, cu cu, chào mào, đa đa.*

a) Tất cả các danh từ trên là từ ghép có đúng không ?

b) Có bao nhiêu từ ghép ? Có thể tách mỗi từ ghép em vừa tìm được thành các từ đơn hay không?

**Bài 11: Trung thực nghĩa là thẳng thắn, thành thực (thành thật). Hãy tìm tiếng thích hợp ghép với tiếng thẳng, tiếng thật và ghi vào chỗ trống để có được các từ ghép cùng nghĩa với trung thực**

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

(1)………..thẳng

(2) thẳng…………….

(3)………..thật

(4)………………..thật

(5) thật…………

(6)thật………………

**Bài 12: Trong số các thành ngữ dưới đây, thành ngữ nào nói về tính "trung thực" thành ngữ nào nói về tính "tự trọng"**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Thẳng như ruột ngựab. Thật thà là cha quỷ quáic. Cây ngay không sợ chết đứngd. Giấy rách phải giữ lấy lềe. Đói cho sạch rách cho thơm. | g. Ăn ngay ở thẳngh. Khom lưng uốn gốii. Vào luồn ra cúih. Thuốc đắng dã tật |
| **Thành ngữ hoặc tục ngữ nói về tính trung thực** | **Thành ngữ nói về tính tự trọng** |
| .......................................................................................................................................................................................................................................................................... | ............................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài 13\* : Tìm từ dùng sai trong các câu sau (gạch chân dưới từ sai), rồi sửa lại**

a) Bạn Lan rất chân chính, nghĩ sao nói vậy.

..............................................................................................................................................

b) Người nào tự tin, người đó sẽ không tiến bộ được.

..............................................................................................................................................

 **Bài 14: Tìm các từ ghép và từ láy về tính trung thực của con người có chứa các tiếng sau đây:** a. Ngay b. Thẳng c. Thật

 Đặt câu với mỗi từ vừa tìm được.

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III. TẬP LÀM VĂN.**

**Bài 1:** Kết thúc bài thơ Tre Việt Nam, Nguyễn Duy có viết:

Mai sau,/ Mai sau, / Mai sau.

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh

 Biện pháp điệp từ trong khổ thơ trên nhằm khẳng định điều gì ?

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Bài 2 :** Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện về người con hiếu thảo trong câu chuyện có 3 nhân vật : người mẹ bị ốm,người con, bà tiên.

 Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................. ..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I.ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | c | b | b | b | c |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 1:** Điền l hoặc n?

 Cây lan đang nhú lên những lá non mơm mởm.

 Trời nắng nóng suốt cả tháng làm mọi người lo lắng

 Chị Chấm bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.

**Bài 2**

 a. Linh đã phát biểu trước lớp một cách rất tự nhiên

 b.Vì lòng tự trọng, Nam không muốn nhận được sự giúp đỡ của mọi người.

 c.Nam sống tự lập từ bé.

**Bài 3**

 a.Từ chỉ người:ông cha,bố, mẹ, bác sĩ,kĩ sư, ca sĩ

 b. Từ chỉ khái niệm: Cách mạng, truyền thống,kỉ niệm, kí ức,đạo đức,

 c. Từ chỉ hiện tượng: mưa, gió, nắng, bão,lụt

 d. Từ chỉ đơn vị: cơn,dòng,các ,đôi,,cặp, đoàn,bộ,

**Bài 4**

Nhóm 1: Trung thực: a,d,e

Nhóm 2: Không Trung thực:b,g,h

Nhóm 3: Tự trọng:c,i,k

**Bài 5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **a** | **c** | **d** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **C** |

b. C. 5 danh từ. Đó là: cánh, giấy bóng, đầu, mắt, thủy tinh

**Bài 6**

a) Những từ nào **cùng nghĩa** với từ **trung thực ?**

a. ngay thẳng c. thật thà d. chân thành

e. thành thực h. chân thực

b) Những từ nào **trái nghĩa** vứi từ **trung thực ?**

b. gian dối c. lừa đảo h. dối trá

**Bài 7**

|  |  |
| --- | --- |
| Không phải danh từ | Danh từ |
| Chỉ người | Chỉ vật | Chỉ hiện tượng |
| mơ ước, phấn khởi, tự hào, mong muốn. | Bác sĩ, nhân dân, thợ mỏ | thước kẻ, xe máy, bàn ghế | sấm, sóng thần, gió mùa, |

**Bài 8**

 a. 5 danh từ có tiếng sông là: dòng sông, cửa sông, khúc sông, nước sông, sông cái,...

 + Đó là dòng sông quanh năm nước chảy xiết.

 + Cửa sông là nơi sông đổ ra biển.

 + Trên khúc sông có hai chiếc ca nô đang chạy.

 + Nước sông ở đó đổi màu theo thời gian.

 + Sông Hồng là một con sông cái.

b. 5 danh từ có tiếng mưa là: cơn mưa, trận mưa, nước mưa, mưa rào, mưa xuân,...

 + Trời đang nắng bỗng nhiên một cơn mưa xuất hiện.

 + Những trận mưa lớn làm nhà cửa bị cuốn trôi.

 + Nước mưa có thể dùng để nấu ăn.

 + Mưa rào thường xuất hiện trong mùa hè.

 + Mưa xuân làm cho cây cối tươi tốt.

**Bài 9.** Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thỉnh thoảng lại cháy lên trong lòng anh. Đó là những buổi trưa Trường Sơn vắng lặng, bỗng vang lên một tiếng gà gáy, những buổi hành quân bất chợt gặp một đàn bò rừng nhởn nhơ gặm cỏ.

(Khuất Quang Thụy)

**Bài 10\***

a) Không phải tất cả các từ trên đều là từ ghép, có một số từ là từ láy.

b) Có 9 từ ghép . Có thể tách mỗi từ láy trên thành 2 từ đơn.

**Bài 11**

(1)*ngay* thẳng

(2) thẳng *thắn*

(3) *chân* thật

(4) thành thật

(5) thật thà

(6) thật tâm.

**Bài 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành ngữ hoặc tục ngữ nói về tính trung thực** | **Thành ngữ nói về tính tự trọng** |
| a. Thẳng như ruột ngựab. Thật thà là cha quỷ quáig. Ăn ngay ở thẳngh. Thuốc đắng dã tật | c. Cây ngay không sợ chết đứngd. Giấy rách phải giữ lấy lềe. Đói cho sạch rách cho thơm.h. Khom lưng uốn gốii. Vào luồn ra cúi |

**Bài 13\* :**

a) Bạn Lan rất *thẳng thắn*, nghĩ sao nói vậy.

b) Người nào *tự kiêu*, người đó sẽ không tiến bộ được.

 **Bài 14:** Tìm các từ ghép và từ láy về tính trung thực của con người có chứa các tiếng sau đây:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép | Từ láy |
| Ngay thẳngthẳng tínhchân thật | thẳng thắnthật thà |

**II. TẬP LÀM VĂN.**

Bài 5: Đoạn thơ trên có sử dụng điệp từ Mai sau và từ xanh được lặp đi lặp lại 3 lần nhằm khẳng định sức mạnh của con người Việt Nam, sự trường tồn vĩnh cửu của tre Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

Bài 6: Bài văn viết đúng thể loại Văn kể chuyện

Gợi ý:

Người mẹ ốm như thế nào?

Người con chắm sóc mẹ nhử thế nào?

Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con đã gặp khó khăn gì?

Người con đã vượt qua những khó khăn như thế nào?

Bà tiên giúp 2 mẹ con như thế nào?

**Bài 1:**

Một gia đình nọ có hai mẹ con. Bà mẹ khoảng 40 tuổi. Người con gái khoảng mười tuổi. Một lần, người mẹ ốm nặng. Cô con gái thương mẹ lắm, tận tụy chăm sóc mẹ ngày đêm nhưng bệnh của người mẹ vẫn không thuyên giảm.

Nghe có người nói muốn chữa khỏi bệnh cho mẹ phải đi tìm một bông hoa lạ mọc trong rừng sâu. Nơi ấy không có người qua lại vì có nhiều rắn rết. Tuy rất sợ rắn rết nhưng vì thương mẹ nên người con quyết chí lên đường. Cô đi vào rừng, đi mãi vẫn chưa đến nơi có bông hoa lạ. Chân tay cô đã bị gai rừng cào xước đến chảy máu. Cô vẫn không nản chí. Đến bên một dòng suối, nước chảy xiết, cô không thể lội qua được. Cô ngồi khóc. Bỗng một bà tiên xuất hiện. Bà hỏi cô với giọng nhân từ:

- Vì sao con khóc?

Cô lẽ phép thưa:

- Dạ, thưa bà, mẹ con ốm nặng, phải có bông hoa rừng lạ mới chữa khỏi bệnh. Con đi hái hoa nhưng đến đây con không qua được dòng suối này.

Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của cô bé, bà tiên đã tặng cô bé bông hoa lạ đó. Nhận bông hoa quý, cô bé cám ơn bà tiên rồi xin phép về ngay để kịp chữa bệnh cho mẹ.

Nhờ bông hoa lạ đó, người mẹ khỏi bệnh. Hai mẹ con sống vui vui vẻ, khỏe mạnh.

**Bài 2:**

Thuở xa xưa, có một gia đình chỉ có hai mẹ con. Người mẹ xấp xỉ tuổi sáu mươi, còn người con gái chỉ độ chín mười tuổi. Nhà họ rất nghèo nhưng họ sống phúc đức nên được bà con lối xóm thương yêu, quý mến.

Một ngày nọ, sau buổi đi làm đồng về, người mẹ nhuốm bệnh nằm liệt giường. Bà con lối xóm đến thăm nom giúp đỡ tiền bạc, thuốc thang, chạy chữa cho bà nhưng bệnh tình của bà không thuyên giảm mà mỗi ngày mỗi nặng thêm. Hằng ngày, cô bé túc trực bên giường bệnh không rời mẹ một bước. Nhiều lúc, cô phải nhịn ăn nhường phần cho mẹ. Tuy vất vả thiếu thốn đủ đường nhưng cô bé không bao giờ than vãn một điều gì. Rồi một hôm mệt quá, cô bé thiếp đi lúc nào không biết.

Trong giấc chiêm bao, cô bé nghe một tiếng nói thì thầm bên tai:

- Cháu muốn cứu mẹ thì hãy vượt qua chín ngọn đồi ở phía tây. Đến đó có một ngôi nhà bên vệ đường. Cháu cứ vào nhà gõ cửa sẽ có người giúp cháu chữa khỏi bệnh cho mẹ.

Cô bé tỉnh dậy, mong trời mau sáng để thực hiện lời dặn của thần linh trong giấc chiêm bao. Trời vừa hửng sáng, cô bé vội chạy sang nhà hàng xóm nhờ trông hộ mẹ cho mình rồi tạm biệt mẹ già ra đi. Sau bảy ngày trèo đèo lội suối, vượt qua bao nhiêu rừng rậm, thác nghềnh, cô bé đã đến được ngôi nhà bên vệ đường. Vừa mới gõ cửa thì một bà cụ tóc trắng như cước, đôi mắt hiền từ phúc hậu tay chống gậy trúc bước ra, nói:

- Ta đợi cháu ở đây mấy ngày rồi. Ta rất quý tấm lòng hiếu thảo của cháu. Đây là một lọ thuốc thần, cháu hãy cầm lấy mang về chữa bệnh cho mẹ. Cháu chỉ cần cho mẹ uống một viên thôi, mẹ cháu sẽ khỏi. Số thuốc còn lại tùy cháu sử dụng.

- Bà ơi! Cháu cảm ơn bà nhiều lắm!

- Thôi, cháu hãy mau trở về. Mẹ cháu và dân làng đang mong đấy.

### Nói xong, bà tiên và cả ngôi nhà biến mất. Cô bé vội vã lên đường trở về nhà. Sau khi chữa khỏi bệnh cho mẹ, cô bé còn dùng số thuốc còn lại cứu sống không biết bao nhiêu người nữa. Từ đó, cuộc sống của hai mẹ con họ thật đầm ấm, hạnh phúc. Họ sống trong tình thương yêu đùm bọc của dân làng.

**Bài Mẫu Số 3:**

Xưa, có hai mẹ con nghèo khổ kia sống ở một làng nọ. Bà mẹ lam lũ cấy thuê gặt mướn nuôi con. Người con là một cô bé lên mười, chăm học, cơm nước giặt giũ đỡ đần cho mẹ. Vì gắng sức lao động, bà mẹ ốm nặng. Cô bé hết lòng chăm sóc mẹ sớm hôm không quản một việc gì. Cô bé còn ra đồng phụ người lớn đem mạ để kiếm ít tiền vì cô còn bé quá, chưa cấy được. Người mẹ ngày một bệnh nặng. Nhà có chút tiền dành dụm cũng không đủ thuốc thang. Đi phụ đếm mạ về, cô bé tất tả lo cho mẹ ăn cháo, uống thuốc.

Xong việc, cô lựa lưng vào chân giường lòng thầm cầu nguyện Trời, Phật giúp mẹ khỏi bệnh. Bỗng một bà tiên hiện ra nơi ngưỡng cửa. Bà đến bên giường bệnh, vuốt tóc cô bé rồi đưa cho cô một gói thuốc bột. Bà tiên dặn:

- Hòa thuốc này với nước sôi để nguội rồi cho mẹ uống ngay. Ta thương con là một đứa con hiếu thảo nên đến giúp con đó.

Cô bé lạy tạ bà tiên, ngẩng đầu lên thì bà đã biến mất. Cô vội vàng hòa thuốc cho mẹ uống. Kì diệu thay, mẹ cô ngồi ngay dậy, người khỏe khoắn như chẳng có bệnh gì. Cô bé thuật lại cho mẹ biết chuyện bà tiên đến giúp đỡ ra sao. Hai mẹ con quỳ xuống tạ ơn bà tiên. Hai mẹ con lại sống hạnh phúc như xưa.

**Bài Mẫu Số 4:**

Ở một thị trấn nhỏ có hai mẹ con cậu bé kia sống trong một cái nhà gỗ ọp ẹp. Bà mẹ làm thuê để kiếm tiền nuôi con. Cậu bé học lớp bốn chăm ngoan, hiền hậu. Công việc nặng nhọc khiến bà mẹ ngày một gầy ốm rồi ngã bệnh. Cậu bé hết lòng chăm sóc mẹ và thay mẹ đi làm ở chỗ mẹ cậu đã làm. Vì cậu sức yếu nên cậu chỉ được chút tiền lương. Mẹ cậu bệnh ngày một nặng. Cậu bé gom góp số tiền ít ỏi, ra phố mua cho mẹ thang thuốc tốt hơn. Cậu đi nhanh trên con đường vắng thì thấy một túi xách bị đánh rơi. Có lẽ cái túi rơi nặngnên miệng túi toác ra để lộ những xấp tiền dày cộm. Cậu ngẩng phẳt đầu lên nhìn về phía trước chỉ thấy một bà lão chống gậy đang đi chầm chậm. Số tiền này không phải là ít - cậu nghĩ thầm - rồi ôm lấy cái túi, chạy tất tả theo bà cụ:

- Bà ơi! Bà đánh rơi túi xách này.

Bà lão dừng ngay lại, đưa mắt nhìn cậu có ý hỏi. Cậu bé thở hổn hển:

- Thưa bà, cái túi xách này là của bà, phải không ạ?

Bà lão cười hiền hậu:

- Quả con là đứa trò thật thà, hiếu thảo. Ta là tiên, chờ con ở đây để thử lòng con đó.

Bà lão đưa cho cậu một gói nhỏ dặn:

- Con hòa thuốc này cho mẹ uống. Chỗ tiền này ta cho con mang về giúp mẹ mở một cửa hàng nhỏ. Con về ngay đi.

Dứt lời. Bà lão biến mất. Cậu quỳ xuống lạy tạ bà tiên rồi chạy như bay về nhà.